

QUỐC HỘI
Số: 75/2006/QH11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2006

NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 84 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội cơ bản tán thành những nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan hữu quan. Quốc hội nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả, tính bền vững, chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, triển khai thực hiện các cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề và phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức

xúc; giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường. Kiện toàn tổ chức và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ bộ máy nhà nước các cấp, đáp ứng các mục tiêu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,2 - 8,5%;
- Giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,5 - 3,8%; ngành công nghiệp và xây dựng tăng 10,5 - 10,7%; ngành dịch vụ tăng 8,0 - 8,5%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 17,4%; Tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 15,5%;
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 40% tổng sản phẩm trong nước (GDP);
- Tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế;

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Nâng số địa phương đạt chuẩn chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên 40 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 10%; trung học chuyên nghiệp tăng 15%; dạy nghề dài hạn tăng 16,5%;
- Giảm tỉ lệ sinh 0,3‰;
- Tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động, trong đó đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài 8 vạn người;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 16%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 22,3%;

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 39%;
- Cung cấp nước sạch cho 67,2% dân số nông thôn và 80% dân số đô thị;
- Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 50%.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng tăng trưởng. Tạo mọi điều kiện thuận lợi và khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế trong nước đầu tư sản xuất, kinh doanh. Phân cấp mạnh mẽ việc quản lý đầu tư. Chủ

động áp dụng các hình thức vận động thu hút đầu tư nước ngoài đúng pháp luật trên cơ sở định hướng và quy hoạch phát triển nền kinh tế.

Tập trung đầu tư và đảm bảo tiến độ các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các dự án lớn và các chương trình mục tiêu quốc gia. Chính phủ có trách nhiệm phê duyệt, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 và quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách và áp dụng đồng bộ các giải pháp về đầu tư, tiêu thụ sản phẩm, thuế, đất đai để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn, tạo việc làm ổn định lâu dài và cải thiện đời sống nhân dân. Chú trọng đầu tư phát triển các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

Điều chỉnh, bổ sung và triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp về kinh tế, xã hội trong việc thu hồi đất nông nghiệp để chuyển sang mục đích sử dụng phi nông nghiệp. Công khai quy hoạch phát triển khu công nghiệp tập trung, khu đô thị, khu dân cư mới. Bảo đảm giải quyết hợp lý giữa lợi ích của nông dân với lợi ích của nhà nước và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm, công khai mọi hành vi gian lận, những nhiễu, chiếm đoạt tiền, tài sản của Nhà nước, của nhân dân trong việc đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất, tái định cư...

Tập trung nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh; chú trọng các ngành nghề truyền thống; phát triển công nghiệp phụ trợ; khuyến khích đầu tư phát triển công nghệ cao, công nghệ thông tin...

2. Đẩy nhanh tốc độ thực hiện lộ trình sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Hình thành những Tổng công ty quy mô lớn đa sở hữu, có vốn chi phối của nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng, có ý nghĩa điều tiết vĩ mô. Khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phải đặc biệt chú ý xác định giá trị doanh nghiệp, kể cả giá trị quyền sử dụng đất để bảo toàn, chống thất thoát vốn và tài sản nhà nước; quan tâm thỏa đáng lợi ích của người lao động; thu hút cổ đông chiến

lược phù hợp với đặc thù và yêu cầu của từng lĩnh vực. Cho phép áp dụng và giao cho Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi căn cứ vào kết quả kinh doanh và thu nộp ngân sách nhà nước đối với các công ty nhà nước có đặc thù về vốn, đang thực hiện chuyển đổi, được giao thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế, xã hội của Nhà nước, áp dụng cho cả trường hợp năm 2005 và năm 2006 chưa được thực hiện chính sách này.

Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động của nông, lâm trường quốc doanh; rà soát quỹ đất để điều chỉnh phù hợp với phương hướng sản xuất, quy mô của từng đơn vị; nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Xây dựng chương trình hành động cụ thể trong cả nước, từng ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan nhà nước có liên quan và tổ chức kinh tế để thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động dự báo, tính toán, phân tích các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế, nguồn thu ngân sách nhà nước, đến sự ổn định vĩ mô, sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, việc làm và đời sống của người lao động khi thực hiện các cam kết quốc tế.

4. Tiếp tục đổi mới chính sách và tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ. Tăng cường năng lực và trách nhiệm quản lý của Ngân hàng nhà nước để nâng cao chất lượng tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng, chủ động kiểm soát lạm phát góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế. Tăng khả năng cạnh tranh của các ngân hàng thương mại. Áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong các hoạt động tín dụng.

Phát triển mạnh, đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường khoa học và công nghệ. Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển các loại hình dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn và sức cạnh tranh cao, chú trọng phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát các yếu tố đầu vào, chống độc quyền tăng giá bất hợp lý gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân.